

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 255/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v: *Ly hôn, nuôi con chung giữa chị
Th và anh Ch.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Tùng;

Bà Vũ Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Bích Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà 6, ngách 6, ngõ 389 đường Xuân Khanh, phường XK, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 14, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 2, đội 5 trại giam Nam Hà; địa chỉ: thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

(Chị Th, anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01 tháng 4 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thị Bích Th trình bày:

Chị Hà Thị Bích Th đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn Ch vào ngày 21/11/2003 tại Ủy ban nhân dân phường XK, thị xã ST, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp. Nhưng vì hạnh phúc của con chung, lại được gia đình đôi bên khuyên bảo nên hai bên cố gắng đoàn tụ. Năm 2015, anh Ch vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện anh Ch đang chấp hành án tại Phân trại số 2, đội 5 trại giam Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Th, anh Ch ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian anh Ch chấp hành án, chị Th có đến trại giam thăm anh Ch nhưng tình cảm lạnh nhạt. Đến nay, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị Th và anh Ch có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đạt, sinh ngày 06-11-2003. Khi ly hôn, chị Th nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, tự nguyện tặng cho con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13-5-2020 và ngày 08-9-2020, anh Ch có lời khai phù hợp với lời khai của chị Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh Ch nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Ch xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Th trình bày. Do hiện nay, anh Ch đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nên anh nhất trí với nguyện vọng về nuôi con của chị Th.

Về tài sản chung: Anh Ch nhất trí với ý kiến của chị Th, tự thỏa thuận với chị Th để lại toàn bộ tài sản của vợ chồng cho con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Ch xác định, giữa vợ chồng không có nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Th, anh Ch.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Th, anh Ch. Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Tiến Đạt, sinh ngày 06-11-2003 cho chị Th nuôi dưỡng đến khi thành niên; anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng cho chị Th. Chị Th, anh Ch tự nguyện để lại toàn bộ tài sản chung cho con, không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Th, anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Ch là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị Bích Th và anh Phạm Văn Ch là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) đăng ký kết hôn ngày 21-11-2003. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2015, anh Ch vi phạm pháp luật, bị xử phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, đội 5 trại giam Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, chị Th có vào thăm anh Ch nhưng vợ chồng lạnh nhạt. Nay xác định tình cảm không còn nên chị Th giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Ch; anh Ch nhất trí thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th, anh Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Bích Th và anh Phạm Văn Ch có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đạt, sinh ngày 06-11-2003. Khi ly hôn, chị Th nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con; anh Ch nhất trí. Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Th, anh Ch thì thấy: Hiện nay anh Ch đang chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, cháu Phạm Tiến Đạt cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Th nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Đạt cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th, anh Ch đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Bích Th phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Bích Th và anh Phạm Văn Ch.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tiến Đạt, sinh ngày 06-11-2003 cho chị Hà Thị Bích Th nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Phạm Văn Ch không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà Thị Bích Th mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng anh Ch không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hà Thị Bích Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002084 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Hà Thị Bích Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thanh Tùng

Vũ Thị Thu

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + Tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND phường Xuân Khanh: 01 bản;
- Dương sự: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + Tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND TT Cồn: 01 bản;
- Mỗi đương sự: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái